TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44**/2018/QĐST-HNGĐ	*U Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Vủ L,** sinh năm 1993.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Tú Q,** sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Vủ L và chị Nguyễn Thị Tú Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Vủ L và chị Nguyễn Thị Tú Q thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Trúc L1 (nữ), sinh ngày 07-4-2014 cho anh Lê Vủ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Tú Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh Lê Vủ L và chị Nguyễn Thị Tú Q thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Vủ L và chị Nguyễn Thị Tú Q thỏa thuận anh L chịu án phí hôn nhân và gia đình 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 03-4-

2018, anh L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011886 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, đối trừ anh L được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã K, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Minh Út